

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGÂN SƠN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **22/2023/HS-ST**
Ngày 15/8/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGÂN SƠN, TỈNH BẮC KẠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Công.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Huyền;

Bà Trần Thị Huế.

- Thư ký phiên tòa: Bà La Quỳnh Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn Thượng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 8 năm 2023, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2023/TLST-HS, ngày 25 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2023/QĐXXST-HS, ngày 01 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị N; Tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 05 tháng 3 năm 1992 tại huyện T, thành phố X; Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện T, thành phố X; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Trọng V, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1968; Bị cáo có chồng là Trần Đình Đ, sinh năm 1992 và 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2019;

Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/02/2023 đến ngày 03/4/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bảo lãnh, hiện đang tại ngoại tại nơi cư trú có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Chị Bàn Thị H, sinh năm 1996; Nghề nghiệp: Điều dưỡng viên; Nơi đăng ký HKTT: Tiểu khu A, thị trấn B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 01 năm 2023, biết nhiều người có nhu cầu tìm kiếm mua hàng trên mạng xã hội nên Nguyễn Thị N, sinh năm 1992, trú tại thôn A, xã B, huyện T, thành phố X nảy sinh ý định đưa thông tin giả rao bán thuốc tân dược trên mạng xã hội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, lấy tiền tiêu dùng cá nhân. Để thực hiện Nguyễn Thị N sử dụng tài khoản mạng xã hội Facebook “Gái Họ Nguyễn” đăng thông tin bán một số loại thuốc tân dược trong đó có thuốc Diprosan (là loại thuốc kháng viêm dạng tiêm), kèm theo các hình ảnh chụp về thuốc tải được từ trên mạng internet để đăng trên bảng tin cá nhân của bản thân. Ngày 19/01/2023 chị Bàn Thị H, sinh năm 1996, trú tại thôn A, xã B (nay là Tiểu Khu A, thị trấn B), huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn là cán bộ Trung tâm y tế huyện Ngân Sơn sử dụng tài khoản mạng xã hội Facebook “Ban Thu H” tìm mua thuốc Diprosan để sử dụng cá nhân, thấy bài đăng của N nên đã liên lạc tìm hiểu, hỏi mua. Hồi 18 giờ 46 phút ngày 04/02/2023 qua ứng dụng Messenger tài khoản “Gái Họ Nguyễn” N nhắn tin đưa ra thông tin gian dối về việc N có thuốc Diprosan, lấy một số ảnh chụp các hộp thuốc tải từ trên mạng về gửi cho H giới thiệu giá bán, thời hạn dùng của thuốc, số điện thoại liên hệ 0362.077.270, thông tin tài khoản Ngân hàng Việt Nam thịnh vượng (viết tắt là ngân hàng VPBank) số 333531992 của Nhâm mang tên Nguyễn Thị N và nơi gửi hàng là tại Khu đô thị V, xã D, quận Y, thành phố X. Qua nhắn tin nói chuyện, H tin tưởng và thỏa thuận mua của N 80 hộp (lọ) thuốc Diprosan, giá 90.000 đồng/hộp, tổng số tiền là 7.200.000 đồng, Nhâm yêu cầu Hoàng chuyển số tiền 500.000 đồng cho N để đặt cọc và sẽ được trừ vào tiền mua thuốc. Chị H tin tưởng thông tin Nh đưa ra, nên đã sử dụng ứng dụng Agribank E-Mobile Banking từ tài khoản Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (viết tắt là ngân hàng Agribank) số 8604205051264 mang tên Bàn Thị H chuyển số tiền 500.000 đồng đến số tài khoản Ngân hàng Việt Nam TV (viết tắt là ngân hàng VPBank) số 333531992 mang tên Nguyễn Thị N để đặt cọc mua thuốc Diprosan.

Hồi 21 giờ 40 phút cùng ngày 04/02/2023 chị H nhắn tin cho N với nội dung muốn tăng số lượng thuốc mua tổng số là 200 hộp (lọ) thuốc Diprosan, thì N hứa hẹn sẽ giảm giá bán chỉ còn 86.000 đồng/hộp, tổng số tiền là 17.200.000 đồng, Nhâm yêu cầu Hoàng chuyển thêm 500.000 đồng cho N để đặt cọc và được trừ vào tiền mua thuốc để cho tròn 1.000.000 đồng và còn được giảm thêm 200.000 đồng tiền thuốc để tiện cho việc thanh toán, thì tổng số tiền còn lại sẽ phải thanh toán là 16.000.000 đồng. Chị H đã chuyển đến tài khoản ngân hàng VPBank số 333531992 của N thêm số tiền 500.000 đồng đặt cọc thêm để mua thuốc, đồng thời nhắn tin cho N thông tin, địa chỉ nơi nhận hàng, số điện thoại người nhận hàng, tuyến xe khách để gửi hàng cho Hoàng.

Hồi 07 giờ 45 ngày 05/02/2023 N nhắn tin qua ứng dụng Messenger cho H với nội dung chuẩn bị gửi hàng, H nhắn tin trả lời muốn tăng số lượng thuốc mua tổng số là 300 hộp (lọ) thuốc Diprosan, thì N hứa hẹn sẽ giảm giá bán chỉ còn 84.000 đồng/hộp, tổng số tiền là 25.200.000 đồng, N vẫn đồng ý giảm 200.000 đồng tiền thuốc đã hứa trước đó và được trừ đi 1.000.000 đồng đã đặt cọc. N ra điều kiện, thúc giục yêu cầu Hoàng chuyển hết số tiền còn lại là 24.000.000 đồng cho N thì kho mới

xuất được hàng và hứa khi nào chuyển tiền xong sẽ chụp ảnh hóa đơn cho xem trước rồi gửi kèm theo hàng, chụp ảnh biển số xe giao hàng gửi cho H để tạo sự tin tưởng. Sau khi thống nhất, chị H đã đồng ý chuyển toàn bộ số tiền còn lại là 24.000.000 đồng cho N, nhưng do tài khoản không đủ tiền nên H chuyển làm hai lần, lần thứ nhất chuyển 22.500.000 đồng vào hồi 08 giờ 09 phút, lần tiếp theo chuyển 1.500.000 đồng vào hồi 08 giờ 14 phút cùng ngày 05/02/2023 từ tài khoản ngân hàng Agribank số 8604205051264 mang tên Bàn Thị H đến tài khoản ngân hàng VPBank số 333531992 của Nhâm mang tên Nguyễn Thị N.

Như vậy, tổng số tiền Bàn Thị H đã chuyển cho Nguyễn Thị N là 25.000.000 đồng. Sau khi nhận được tiền của chị H chuyển đến, Nguyễn Thị N đã khóa tài khoản Facebook, cắt liên lạc với chị H rồi chiếm đoạt tổng số tiền 25.000.000 đồng và sử dụng vào mục đích chi tiêu cá nhân, trong đó N dùng một phần tiền để thanh toán trực tuyến việc chi tiêu cá nhân và chuyển số tiền 21.000.000 đồng đến tài khoản ngân hàng Sacombank số 020075891092 của N mang tên Nguyễn Thị N để rút tiền mặt tiêu dùng cá nhân.

Sau khi đã thanh toán đầy đủ tiền cho N, hồi 10 giờ 21 phút cùng ngày 05/02/2023 chị H nhắn tin hỏi N lấy số điện thoại của xe khách đã gửi hàng nhưng không thấy trả lời, gọi điện thoại không liên lạc được và bị chặn tin nhắn tin và khóa tài khoản. Sau đó, chị H tiếp tục liên lạc nhiều lần đến ngày 14/02/2023 vẫn không nhận được hàng đã đặt mua, liên lạc với N nhiều lần nhưng không được nên đã trình báo cơ quan Công an huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn và cung cấp ảnh chụp màn hình điện thoại cuộc nói chuyện của chị Hương trao đổi mua hàng chuyển tiền với N. Sau khi tiếp nhận tố giác, cơ quan Công an huyện Ngân Sơn đã phối hợp với Phòng An ninh mạng và phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao Công an tỉnh Bắc Kạn xác minh, điều tra làm rõ.

Nguyễn Thị N khai nhận: N là công nhân làm trong tổ hoàn thiện và đóng gói cho công ty dược phẩm Dahaphu thuộc thôn A, xã B, huyện T, thành phố X đang trong thời gian nghỉ chờ, không làm công việc gì liên quan đến buôn bán thuốc, không có loại thuốc tân dược nào để bán, tuy nhiên có hiểu biết thông tin của một số loại thuốc tân dược. Một mình N sử dụng tài khoản Facebook “Gái Họ Nguyễn” tải các hình ảnh về thuốc trên mạng xã hội về điện thoại, sau đó đăng tải các thông tin, hình ảnh này lên trang mạng xã hội cá nhân, khi có người hỏi mua thì gửi cho người đó giới thiệu, N được trực tiếp nhắn tin nói chuyện, gửi một số hình ảnh cho chị H qua ứng dụng Messenger và nhận tổng số tiền 25.000.000 đồng của chị H chuyển đến tài khoản ngân hàng VPBank số 333531992 của N.

Quá trình điều tra, truy tố Nguyễn Thị N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố là thống nhất với nhau và phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 23/CT-VKSNS, ngày 24/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị N về tội “*Lừa đảo chiếm*

đạo t tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự (BLHS) năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Quyết định hình phạt và xử lý các vấn đề liên quan theo quy định của pháp luật. Viện kiểm sát đề nghị tại phần luận tội như sau:

Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 174, Điều 38, điểm b, i, s khoản 1 + khoản 2 Điều 51, Điều 65 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đề nghị xử phạt bị cáo từ 12 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, áp dụng thời gian thử thách từ 24 tháng đến 36 tháng, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện T, thành phố X giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt tiền bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Không đề nghị áp dụng.

Về xử lý vật chứng trong vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 47 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Đề nghị tịch thu hóa giá 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, mặt sau màu trắng, nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A02S, xét đây là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước;

Đối với 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, mặt sau màu đỏ, nhãn hiệu OPPO A3S và 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, mặt sau màu xám, nhãn hiệu Realme C11 2021, xét cần trả lại cho bị cáo tuy nhiên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo;

Đối với 01 thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Thị N và 01 thẻ ATM Sacombank của Nguyễn Thị N xét không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo do vậy cần trả lại cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn đã truy tố và nhất trí với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên; Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa hay khiếu nại gì. LỜI sau cùng bị cáo không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa bị hại trong vụ án cũng hoàn toàn nhất trí với bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn đã truy tố và nhất trí với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên không có ý kiến tranh luận, khiếu nại gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng

quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Thông qua mạng xã hội Facebook, Nguyễn Thị N, sinh năm 1992, trú tại thôn A, xã B, huyện T, thành phố X biết nhiều người có nhu cầu tìm kiếm mua hàng trên mạng xã hội. Với mục đích lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác, N đã đưa ra thông tin gian dối, giới thiệu bản thân có bán thuốc Diprosan (là loại thuốc kháng viêm dạng tiêm), giá thấp hơn giá thị trường cho chị Bàn Thị H, sinh năm 1996, trú tại Tiểu Khu A, thị trấn B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn, sau đó N đưa ra các lý do, yêu cầu chị H chuyển tiền trước để đặt cọc, xuất đơn hàng rồi chiếm đoạt tiền, chị H tin tưởng và nhiều lần chuyển tiền cho N. Với thủ đoạn nêu trên, trong các ngày 04 và 05/02/2023, Nguyễn Thị N đã nhiều lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tiền của chị Bàn Thị H với tổng số tiền là 25.000.000 đồng, trong đó có một lần số tiền chiếm đoạt từ 2.000.000 đồng trở lên, rồi tiêu dùng cá nhân.

Xét hành vi của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác. Việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ngân Sơn ra quyết định khởi tố vụ án, tiến hành điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thị N trước Tòa án để xét xử về tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 174 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng quy định của pháp luật, đúng với diễn biến khách quan của vụ án, không bỏ lọt tội phạm, không làm oan người vô tội.

Điều luật có nội dung:

“1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

Hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ, các vấn đề khác và Điều luật mà kiểm sát viên, đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp với các quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về nhân thân bị cáo và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[3.2] Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ

Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, quá trình điều tra đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Ngoài ra, bị cáo có ông nội là Nguyễn Trọng D được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì, do vậy bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật.

[4] Về hình phạt:

4.1. Về hình phạt chính

Xét tính chất, mức độ, tính nguy hiểm cho xã hội về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải có một bản án nghiêm khắc đối với bị cáo, qua đó mới đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo và cũng để răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, qua xem xét, Hội đồng xét xử thấy rằng, bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng cải tạo và nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù ngay thì không ảnh hưởng đến công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm, vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội ngay mà áp dụng quy định tại Điều 65 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), buộc bị cáo phải chịu hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo. Việc áp dụng hình phạt như vậy cũng để tạo điều kiện cho bị cáo có điều kiện trực tiếp nuôi 03 người con còn nhỏ của mình, qua đó cũng thể hiện chính sách nhân đạo khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta đối với người phạm tội là phụ nữ và đang nuôi con nhỏ.

4.2. Về hình phạt bổ sung

Ngoài hình phạt chính, bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 của Điều luật.

[5] Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng trong vụ án:

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngân Sơn đã thu giữ, tạm giữ của Nguyễn Thị N gồm:

01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, mặt sau màu trắng, nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A02S, số IMEI 1: 352845144601483; 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, mặt sau màu đỏ, nhãn hiệu OPPO A3S; 01 chiếc điện thoại di

động màn hình cảm ứng, mặt sau màu xám, nhãn hiệu Realme C11 2021; 01 thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Thị N; 01 thẻ ATM Sacombank của Nguyễn Thị N.

Xét chiếc điện thoại SAMSUNG Galaxy A02S là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội do vậy cần tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 chiếc điện thoại đi động màn hình cảm ứng, mặt sau màu đỏ, nhãn hiệu OPPO A3S và 01 chiếc điện thoại đi động màn hình cảm ứng, mặt sau màu xám, nhãn hiệu Realme C11 2021 xét cần trả lại cho bị cáo, tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

Đối với chiếc căn cước công dân mang tên Nguyễn Thị N và 01 thẻ ATM Sacombank của Nguyễn Thị N xét cần trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 174; Điều 38; Điều 47; Điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106, Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thị N phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.**

2. Về hình phạt:

2.1. Hình phạt chính

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện T, thành phố X giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

2.2. Hình phạt bổ sung

Phạt tiền bị cáo 10.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước

01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, mặt sau màu trắng, nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A02S, số IMEI 1: 352845144601483;

3.2. Tạm giữ để đảm bảo thi hành án đối với khoản tiền phạt bổ sung cho bị cáo

- 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, mặt sau màu đỏ, nhãn hiệu OPPO A3S;

- 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, mặt sau màu xám, nhãn hiệu Realme C11 2021.

Trong trường hợp bị cáo tự nguyện thi hành được khoản tiền phạt bổ sung thì cần trả lại cho bị cáo 02 chiếc điện thoại bị tạm giữ để đảm bảo nêu trên.

3.3. Cả 03 chiếc điện thoại nêu trên đều đựng trong một phong bì dán kín niêm phong, mặt trước phong bì có ghi: 03 điện thoại của Nguyễn Thị N và phong bì niêm phong cũ (ký hiệu A1). Phong bì ký hiệu M1. Mặt sau phong bì có 03 dòng chữ “Nguyễn Thị N”; 03 chữ “N”; 03 dòng chữ “Đỗ Minh P”; 09 chữ ký không đọc được và 06 dấu tròn đỏ đóng giáp lai của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngân Sơn.

3.4. Trả lại cho bị cáo

01 thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Thị N; 01 thẻ ATM Sacombank của Nguyễn Thị N. Thẻ căn cước công dân và thẻ ATM đựng trong một phong bì dán kín niêm phong, mặt trước phong bì có ghi: 01 căn cước công dân của Nguyễn Thị N; 01 thẻ ATM Sacombank, ký hiệu A2. Mặt sau phong bì có một dòng chữ “Nguyễn Thị N”; 01 chữ “N”; 01 dòng chữ “Chu Thanh T”; 02 chữ ký không đọc được và 02 dấu tròn đỏ đóng giáp lai của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngân Sơn.

Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07 tháng 8 năm 2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Ngân Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngân Sơn.

4. Về án phí:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

5. Quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Ngân Sơn;
- VKSND tỉnh;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS (khi án có hiệu lực);
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thái Công

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Huyền Trần Thị Huế

Nguyễn Thái Công

